

Số: /KH-UBND

Cường Lợi, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Cường Lợi năm 2026**PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025****I. Tình hình thực hiện các Mục tiêu, Chỉ tiêu năm 2025**

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền số gắn liền với cải cách hành chính, công vụ, đồng hành, đồng bộ với xây dựng phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Phát triển kinh tế số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và năng suất lao động, thúc đẩy hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh mới có hiệu quả kinh tế cao, góp phần tích cực vào tăng trưởng GRDP hàng năm. Phát triển xã hội số để thay đổi phương thức sống, làm việc của người dân, giúp người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, thu hẹp khoảng cách phát triển.

II. Tình hình thực hiện các Nhiệm vụ năm 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Cường Lợi do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Chuyển đổi số trên địa bàn xã Văn Vũ và xã Cường Lợi (cũ) trước khi sáp nhập. Sau khi sáp nhập xã Cường Lợi đã triển khai xây dựng Kế hoạch của năm 2025, triển khai tới các cơ quan, phòng chuyên môn, các thôn bản để thực hiện.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ

hành chính công xã Cường Lợi với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính. Công tác phối hợp được các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan đến trong giải quyết thủ tục hành chính được diễn ra thường xuyên, qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đến giải quyết TTHC được dễ dàng, nhanh chóng, thuận tiện.

Cụ thể hoá nhiệm vụ tại Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Hạ tầng số

Máy tính và mạng nội bộ: Hiện nay, 100% các bộ phận đều có mạng nội bộ và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức là 100%. Hệ thống máy tính của các cơ quan, đơn vị được kết nối Internet, hạ tầng băng thông rộng cấp quang tốc độ cao, tạo điều kiện cho các máy trạm truy cập nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm.

Tỷ lệ phủ sóng internet băng rộng khoảng 20%; vùng lõm được khắc phục. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh khoảng 90%. Triển khai phát triển hạ tầng số theo Kế hoạch số 171/KH-UBND, đảm bảo an toàn, đồng bộ và kết nối liên thông.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng công tác chuyển đổi số, công nghệ thông tin do các cấp tổ chức.

5. Dữ liệu số

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan để hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của đơn vị, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia. Tăng cường chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm quản lý, hệ thống chuyên ngành

6. An toàn thông tin mạng

Việc thực hiện các biện pháp về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên không gian mạng được UBND xã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về an toàn thông tin; ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Thiết lập hồ sơ đề nghị xác định cấp độ an toàn an ninh mạng theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Đảm bảo khai thác cơ sở dữ liệu dân cư để phục vụ giải quyết các TTHC được đảm bảo an toàn. UBND xã thường xuyên kiểm tra công tác thực hiện an toàn thông tin mạng của các phòng chuyên môn và các trường học trực thuộc.

7. Chính quyền số

Kết quả triển khai phần mềm: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice đã hoạt động ổn định, cung cấp 100% tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả các đơn vị trường học) thường xuyên thực hiện trao đổi văn bản trên hệ thống; Các phòng chuyên môn, đơn vị trường học được kết nối

thường xuyên với hệ thống máy chủ; tăng cường sử dụng văn bản ký số gửi trên hệ thống đạt hiệu quả, nhanh, kịp thời và hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy nhằm tiết kiệm thời gian và tiết kiệm chi phí.

Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC ngày càng hiệu quả. Công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, giảm thời gian chờ đợi cho công dân; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bước đầu hình thành nền hành chính phục vụ, hiện đại và minh bạch.

Không ghi nhận phản ánh, kiến nghị tiêu cực trong quá trình giải quyết TTHC tại xã. Sử dụng các phần mềm trong quản lý và điều hành hoạt động của UBND xã và tiếp cận với người dân.

Phát huy vai trò của Trang thông tin điện tử của xã, đăng tải các hoạt động của xã và các nội dung tuyên truyền tới mọi người dân để biết.

8. Kinh tế số và Xã hội số

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, 100% TTHC phát sinh phí, lệ phí được giải quyết tại Trung tâm PVHCC được giao dịch trực tuyến.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông

UBND xã Cường Lợi đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 09/10/2025 về việc chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Cường Lợi. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc hưởng ứng có hiệu quả Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

Đăng tải Kế hoạch hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Cường Lợi trên Cổng thông tin điện tử xã, qua các kênh thông tin kết nối với các trường học, các thôn trên địa bàn. Treo băng rôn hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia tại các địa điểm công cộng, thôn bản trên địa bàn xã.

Thực hiện tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử, fanpage của xã về các hoạt động Chuyển đổi số của địa phương.

III. Tồn tại, hạn chế và Bài học kinh nghiệm

Đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại xã còn thiếu, đào tạo không đúng chuyên ngành CNTT nên rất khó khăn trong việc tiếp cận, vận hành hệ thống phần mềm, cũng như hỗ trợ việc ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

Địa bàn xã là vùng đặc biệt khó khăn, đời sống nhân dân chủ yếu là canh tác nông, lâm nghiệp nên việc tiếp cận với hệ thống ứng dụng CNTT còn nhiều hạn chế, còn có thôn bản, chòm xóm chưa có điện lưới quốc gia, chưa có mạng internet.

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. Căn cứ lập Kế hoạch

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025;

II. Quan điểm và Định hướng

Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số.

Thực hiện gắn kết chặt chẽ với cải cách quy trình, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động hành chính.

Đảm bảo phù hợp Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

III. Mục tiêu

3.1. Tiếp tục thực hiện phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

Phối hợp triển khai Cổng thông tin 1022 kết nối người dân với chính quyền tỉnh Thái Nguyên.

100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, duy trì hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động đến các xóm.

Phối hợp triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh liên mạch, thông suốt đến các cơ quan, đơn vị của tỉnh, của địa phương và kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Cường Lợi có chữ ký số cá nhân.

3.2. Kinh tế số, xã hội số

Thúc đẩy kinh tế số trong các lĩnh vực: nông nghiệp, văn hóa, du lịch,.... Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng, tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững. Mạng 4G phủ sóng tại 100% thôn, bản.

Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps. 90% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh. 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

Mở rộng mô hình, phương thức tập huấn để nâng cao kỹ năng số tối thiểu trên 75% học sinh, người lao động và người dân trên địa bàn xã. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

IV. Nhiệm vụ, Giải pháp trọng tâm năm 2026

4.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

4.2. Thể chế số

Ban hành các văn bản tổ chức thực hiện các nội dung đề cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

4.3. Hạ tầng số

Tập trung triển khai phát triển hạ tầng số trong năm 2025. Chú trọng nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, xóa các vùng lõm sóng, phủ

sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, phần đầu mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có một đường internet cáp quang băng rộng.

Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt, phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục triển khai và khai thác để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

Tiếp tục rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị nhà nước.

4.4. Nhân lực số

Tiếp tục tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức xã Cường Lợi, chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng số.

Tiếp tục triển khai tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã: hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh,...).

4.4. Phát triển dữ liệu số

Phối hợp triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên, phiên bản 3.0 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

Phối hợp hoàn thiện các CSDL quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP. Tiếp tục triển khai các nội dung tại Quyết định số 3081/QĐ- UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Thái Nguyên.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn xã, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

Phối hợp xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; cung cấp dữ liệu mở phục vụ khai thác, chia sẻ dữ liệu theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh

về cung cấp Dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024 - 2025. Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, khởi tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên) để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

Phối hợp thực hiện số hóa các di sản văn hóa, tích hợp với các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, phát triển du lịch và các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội chung của xã.

4.5. An toàn thông tin mạng

a. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Khai thác, sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (tại địa chỉ: <http://capdo.ais.gov.vn>) và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng hồ sơ cấp độ và được phê duyệt đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng thuộc diện phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hoặc cập nhật, bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành, khai thác; 100% hệ thống thông tin đang vận hành, khai thác thuộc phạm vi quản lý phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phân đầu triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 01 lần/02 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 01 lần/năm cho hệ thống cấp độ 3).

b. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

Tổ chức hoặc tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng. Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố.

Giám sát, phát hiện các hành vi vi phạm quy định pháp luật của người dân xã Cường Lợi trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

4.6. Chính quyền số

Phối hợp rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định.

Phối hợp triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để tự động thu thập dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã Cường Lợi.

Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...

4.7. Kinh tế số và xã hội số

Tập trung triển khai các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu tại Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy, gắn phát triển kinh tế số với triển khai các nền tảng số quốc gia. Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

Khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và cơ sở y tế trong xã theo hướng dẫn của cấp trên, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các Chợ 4.0. Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã Cường Lợi.

4.8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa

thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Phòng Văn hóa - Xã hội: chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

Tiếp tục duy trì chuyên mục chuyển đổi số; sản xuất, phân phối nội dung số, thông tin đa phương tiện trên các nền tảng.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo: Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” để cập nhật thông tin về chuyển đổi số.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

Là cơ quan Thường trực tham mưu giúp UBND xã, Ban chỉ đạo của xã chỉ đạo về các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Chủ trì hướng dẫn, tuyên truyền, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện kế hoạch của các ban, ngành định kỳ báo cáo UBND xã theo quy định.

Tham mưu cho UBND xã, Ban chỉ đạo của xã:

+ Thực hiện sự chỉ đạo của các sở, ngành liên quan của tỉnh, các phòng ban của huyện để cung cấp đầy đủ các dữ liệu của xã như: về y tế, Giáo dục, dữ liệu về dân cư, về người có công.. để tỉnh triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh, huyện thông minh, xã thông minh trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cung cấp, chia sẻ cho người dân trên địa bàn xã.

+ Thực hiện hiệu quả các nội dung, nền tảng hạ tầng và ứng dụng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung chuyển đổi số. Phát triển chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang TTĐT xã và phát trên sóng Đài phát thanh xã; phát triển các nền tảng ứng dụng phù hợp nhằm tăng khả năng tương tác, chia sẻ lan tỏa thông tin.

+ Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân

về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của xã, huyện và của tỉnh, về thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng.

+ Tham mưu cho UBND xã về kết quả thực hiện kế hoạch khi có yêu cầu.

2. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã

Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của UBND xã để tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 đảm bảo thống nhất, đồng bộ với nhiệm vụ được giao với kế hoạch này.

3. Công an xã

Chủ động tham mưu cho UBND xã triển khai Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia”. Phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết về ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”. Chủ trì thu thập, cập nhật thông tin tạm trú, tạm vắng, di biến động dân cư, thông tin về cư trú của người dân. Đảm bảo bảo mật thông tin cá nhân và an toàn hệ thống dữ liệu dân cư tại địa bàn. Chủ động nắm tình hình an ninh mạng cơ sở, kịp thời phát hiện và đấu tranh với các hành vi: Lừa đảo qua mạng, mạo danh cơ quan Nhà nước, xuyên tạc, tung tin sai sự thật gây mất ổn định an ninh trật tự. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức an toàn thông tin mạng cho cán bộ và người dân.

4. Phòng Kinh tế

Tham mưu cho UBND xã xem xét, quyết định cân đối, phân bổ nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách và các văn bản hiện hành. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở KH&CN tỉnh (b/c);
- TT Đảng uỷ, HĐND xã;
- TT UBND xã;
- Các cơ quan trực thuộc UBND xã;
- Lãnh đạo Văn Phòng;
- Lưu: VT, VHXH.Xuyenlt.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Thanh Luyện

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

Trách nhiệm của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Tỉnh.

Trách nhiệm của UBND các xã, phường.

II. Chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo

Quy định rõ về nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát.

PHẦN IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2026

(Gồm: Tên nhiệm vụ; cơ quan chủ trì; cơ quan phối hợp; dự kiến kinh phí/nhiệm vụ; nguồn vốn thực hiện; thời gian hoàn thành).

